



BỘ SƯU TẬP
CON ĐƯỜNG GỖ SỨ

HERRINGBONE WOOD

GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

600x1200mm

Granite - Matt



CÁC TÍNH NĂNG NỔI TRỘI CỦA GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ



Xương trắng
trộn hạt



Độ hút nước thấp
 $\leq 0.02\%$



Men Matt
Chày tạo hình



Chống bám bẩn



Độ dày



Dễ làm sạch



Chống trơn trượt
R10



Chống xước

GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

Có những thiết kế chỉ tồn tại theo trào lưu, nhưng cũng có những biểu tượng trường tồn cùng thời gian. Họa tiết xương cá là một trong số đó – khởi nguồn từ những con đường La Mã cổ đại, tỏa sáng trong cung điện Versailles, và nay tiếp tục hành trình trong không gian sống hiện đại.

Từ giải pháp lát đường của người La Mã đến biểu tượng sang trọng của quý tộc Pháp, họa tiết xương cá đã trở thành dấu ấn của vẻ đẹp bền vững và tinh tế – nơi chuyển động và trật tự hòa quyện hoàn hảo.

Ngày nay, TASA tiếp nối tinh hoa ấy trong bộ Gạch vân gỗ xương cá 60x120cm, thuộc bộ sưu tập Con đường gốm sứ. Sản phẩm được tạo nên từ xương trắng trộn hạt cao cấp, độ hút nước cực thấp chỉ 0,02%, mang đến độ bền vượt trội và khả năng chống thấm tối ưu. Bề mặt men matt mịn tái tạo chân thực chất cảm của gỗ tự nhiên, kết hợp cùng thiết kế xương cá hiện đại giúp không gian trở nên ấm áp, thanh lịch và đầy chiều sâu.

Cấu trúc xương granite vững chắc, ít lệch chỉ thấp, cùng khả năng chống trầy xước và chống nước hiệu quả, khiến sản phẩm trở thành lựa chọn hoàn hảo cho cả không gian nội thất và thương mại cao cấp.

Từ La Mã đến Pháp, và giờ là tổ ấm của bạn – họa tiết xương cá vẫn tiếp tục kể câu chuyện về vẻ đẹp vượt thời gian.

HERRINGBONE WOOD

Some designs live by trends, yet some become timeless icons. The herringbone pattern is one of those enduring legacies – born on the ancient Roman roads, glorified in the grand halls of Versailles, and now reborn in your modern living space.

From the ingenious roadways of Rome to the noble parquet floors of 17th-century France, the herringbone motif has always symbolized lasting beauty and refined craftsmanship – where motion meets harmony, and elegance meets structure.

Today, TASA continues that legacy with the 60x120cm Herringbone Wood-Look Tile, part of the Ceramic Road Collection. Crafted from premium white body with blended grains, the tile offers exceptional durability and an ultra-low water absorption rate of just 0.02%. Its silky matt glaze authentically recreates the delicate touch and texture of natural wood, while the modern herringbone surface design brings warmth, sophistication, and dynamic charm to any space.

Built on a strong granite body with minimal warping tolerance, it ensures high resistance to scratches, moisture, and wear—making it ideal for both residential and commercial interiors.

From the Roman Empire to French palaces, and now to your home – the herringbone pattern continues its timeless journey, carrying the heritage of artistry and endurance into the present.

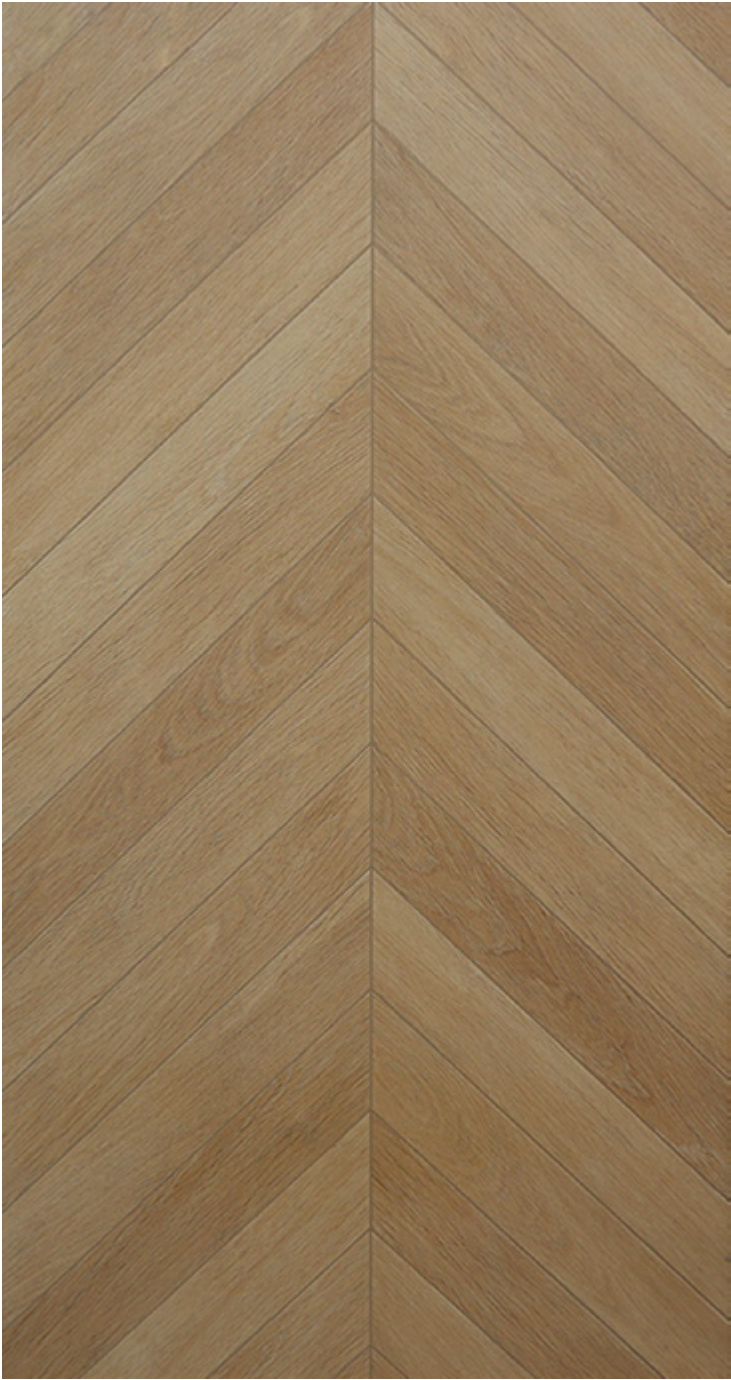


Elliott Erwitt Snaps



HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61232	Matt	600x1200mm	2 faces







HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61234	Matt	600x1200mm	2 faces







HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61238	Matt	600x1200mm	2 faces







HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61240	Matt	600x1200mm	4 faces







HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61241	Matt	600x1200mm	4 faces







HERRINGBONE WOOD | GẠCH GỖ XƯƠNG CÁ

MÃ	BỀ MẶT	KÍCH THƯỚC	SỐ FACE
S61242	Matt	600x1200mm	4 faces







THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	TÊN CHỈ TIÊU		ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN TCVN 13113:2020 ISO 13006:2018 BS EN 14411:2016	TIÊU CHUẨN TASA
1	Độ hút nước <i>(Water Absorption)</i>		%	Eb ≤ 0,5%	Eb ≤ 0,5%
2	Độ hút nước mẫu đơn lớn nhất <i>(Individual maximum)</i>		%	Eb ≤ 0,6%	Eb ≤ 0,6%
3	Độ bền uốn <i>(Modulus of rupture)</i>		N / mm2	≥ 35	≥ 35
4	Độ bền uốn mẫu đơn nhỏ nhất <i>(Individual minimum)</i>		N / mm2	≥ 32	≥ 32
5	Lực uốn gãy <i>(Breaking strength)</i>		N	≥ 1300	≥ 1500
6	Độ cứng bề mặt - Mohs <i>(Scratch hardness of surface)</i>	Glossy - Vi tinh	Cấp	Tối thiểu cấp 5	5 - 5,5
		Matt Crystal			7 - 8
		Matt Silk			6 - 7
7	Độ chịu mài mòn bề mặt <i>(Resistance to surface abrasion)</i>	Glossy - Vi tinh	Vòng - Cấp	Do nhà sản xuất chỉ ra	≥ 600 - II
		Matt Crystal			≥ 750 - II
		Matt Silk			≥ 750 - III
8	Độ bền chống bám bẩn <i>(Resistance to staining)</i>		Cấp	Tối thiểu cấp 3	Tối thiểu cấp 3
9	Hệ số giãn nở nhiệt dài từ nhiệt độ môi trường đến 100°C <i>(Coefficient of linear thermal expansion from ambient temperature to 100°C)</i>		10 ⁻⁶ / °C	≤ 9	≤ 9
10	Hệ số giãn nở ẩm <i>(Moisture expansion)</i>		Mm/m	≤ 0,6 (recommended by ISO 13006:2018) annexP	≤ 0,6
11	Độ bền rạn men <i>(Crazing resistance)</i>		-	Không rạn	Không rạn
12	Độ bền băng giá <i>(Frost resistance)</i>		Chu kỳ	≥ 100 Không nứt	≥ 100 Không nứt
13	Độ bền hóa chất <i>(Resistance to chemicals)</i>				
13.1	Hóa phẩm dân dụng và Muối hồ bơi <i>(Household chemicals and Swimming pool salts)</i>		Loại	Không thấp hơn loại GB	Không thấp hơn loại GB
13.2	Axit và kiềm nồng độ thấp <i>(Low concentration of acids and alkalis)</i>		Loại	Không quy định	Không thấp hơn loại GLB
13.3	Axit và kiềm nồng độ cao <i>(High concentration of acids and alkalis)</i>		Loại	Không quy định	Không thấp hơn loại GHB
14	Hệ số ma sát sau quá trình thử: Gạch lát nền <i>(Coefficient of friction)</i>	Glossy - Vi tinh	-	-	0,16 - 0,28
		Matt Crystal	-	-	0,3 - 0,44
		Matt Silk	-	-	0,2 - 0,4
15	Sự khác biệt nhỏ về màu <i>(Small colour differences)</i>		-	-	-
16	Độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi <i>(Impact resistance by measurement of coefficient of restitution)</i>		-	-	-
17	Độ thôi chì và cadimi <i>(Lead and Cadmium release)</i>		-	-	-





CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP

Lô B2-B3 Khu công nghiệp Thụy Vân
phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Tel: (+84) 0210 3979 888

tasaceramic.vn

info@tasaceramic.vn